
THÂM-TÂM

(1917 — 1948)

T HÂM-TÂM tên thật là Nguyễn tuần Trình, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1917, tại Hải-dương (Bắc-phần). Thâm-Tâm từng viết trên các báo :

- Bắc hà
- Tiểu thuyết thứ bảy
- Tiểu thuyết thứ năm
- Truyền bá
- Ngày nay

qua các tác phẩm sau đây :

- Mùa đông (đoản văn, T.T.T.B. số 242, 14-1-1939)
- Lời con trẻ (truyện ngắn, T.T.T.B. số 283, 4-11-1939)
- Lá quạt hoa quỳnh (T.T.B.B. số 416)
- Lòng ta đầy sắc tím (truyện tâm tình, T.T.T.B. số 429)
- Thiếp trông chàng (truyện ngắn, T.T.T.B. số 433, 3-10-1942)

- Người đẹp (truyện ngắn, *Tiêu thuyết thứ bảy* số 440, 21-II-1942)
 - Bông lan trần mộng (T.T.T.B. số 440, 441, 442, 1942)
 - Tặng người yêu thơ (truyện ngắn, T.T.T.B. số 451, 6-3-1943)
 - Vương một chút thương ai (truyện ngắn T.T.T.B. số 456, 10-II-1943)
 - Hiếu khách (truyện ngắn, T.T.T.B. số 7, 12-1944).v.v...
- Thơ của ông rất nhiều, thường đăng trên các báo hay tạp chí mà không thấy xuất bản thành sách.

Về điệu thơ, ai cũng công nhận rằng thơ của Thâm-Tâm có một âm điệu trầm buồn giống như Nguyễn-Bính, ông thường kể về những chuyện tình man mác, bàng khuâng. Tuy nhiên trong cái buồn thương nuôi tiếc đó, Thâm-Tâm pha lẫn một giọng điệu rắn rỏi chứ không như một Xuân-Điệu lãng mạn, tình tứ, hay một Huy-Cận yêu duỗi, đa sầu.

Trong cuộc đời của thi sĩ Thâm-Tâm có một vấn đề trọng đại mà kẻ yêu thơ không sao quên được, đó là cuộc tình duyên nửa hư nửa thực của Thâm-Tâm và nữ sĩ T.T.Kh., tác-gia bài thơ Hai sắc hoa ty-gôn.

Câu chuyện tình của hai nhà thơ một nam một nữ đã tạo thành một giai thoại thi ca kỳ thú và cũng nhờ đây mà nền thi ca Việt-nam tiếp nhận được những bài thơ tình trác tuyệt còn vang dội mãi về sau.

Mà hề nhắc đến Thâm-Tâm thì người ta lại nhớ ngay đến T.T.Kh. Suốt khoảng thời gian cực thịnh của nền thi ca tiền chiến Thâm-Tâm và T.T.Kh. đã là đầu đề cho dư luận và trở thành một « Vụ án Tao-dàn » mà mãi đến nay người ta vẫn không biết gì sáng tỏ hơn về câu chuyện tình bi ẩn của Thâm-Tâm và T.T.Kh.

Đến đây chúng tôi xin mạn phép đóng ngoặc về thi sĩ Thâm-Tâm và T.T.Kh. Vấn đề này sẽ được đề cập tỉ mỉ hơn ở phần khảo luận.

Thâm-Tâm chính thức góp mặt vào làng thơ tiền chiến từ năm 1938. Sau khi chiến tranh Việt-Pháp bùng nổ, Thâm-Tâm cũng như bao nhiêu người Việt yêu nước khác, theo tiếng gọi của quê hương, ông gia nhập kháng chiến. Đến khi chiến tranh chấm

dứt, cùng chung số phận với các văn thi sĩ khác, ông bị ở lại bên kia phần đất mẹ, từ đó Nguyễn tuần Trinh dành gác bút thời kỳ lẻ chuyên yêu thương, mà còn có chăng cũng chỉ là những tiếng nức nở nghẹn ngào!

Theo tin gần đây được biết, thi sĩ Thâm-Tâm đã chết bên bờ sông Đuống ở đất Bắc. Như vậy phải kể là một sự mất mát không nhỏ đối với nền thi ca đất nước.



VÀ O khoảng năm 1938, khi phong trào thơ mới đang hồi cực thịnh, một thi nhân trẻ âm thầm đi vào làng thơ với những bước không rập rình, nhón nhíp như những nhà thơ khác; thi nhân mang tâm trạng của một khách lữ hành cô độc, đang đi trên đoạn đường tình dang dở: chàng thi nhân ấy là Thâm-Tâm Nguyễn tuần Trinh.

Rồi một sự kiện ngẫu nhiên đã đưa chàng thi nhân khiêm nhượng trở thành đề tài sôi nổi cho một giai thoại thi ca lúc bấy giờ mà hai nhân vật chính là: thi sĩ Thanh-Tâm và nữ sĩ T.T.Kh.

Thực vậy, thi nghiệp của Thâm-Tâm đã dính liền với mấy vần thơ của người con gái vườn Thanh (xin xem phần T.T.Kh. ở trước).

Từ dạo những bài thơ của T.T.Kh. xuất hiện trên báo *Tiêu thuyết thứ bảy* và những bài thơ trả lời của Thâm-Tâm, rồi lại những bài thơ tiếp nối của T.T.Kh. đã khiến tên tuổi của T.T.Kh. cũng như Thâm-Tâm nổi tiếng và vang vọng mãi dư âm.

Trong giai đoạn này có nhiều luồng dư luận khác biệt đối với hai nhân vật mang bút hiệu Thâm-Tâm và T.T.Kh.

Có người cho rằng chính Thâm-Tâm là người tình của T.T.Kh.; lại có người bảo T.T.Kh. là Thâm-Tâm muốn mượn câu chuyện tình dang dở của nhân vật trong truyện ngắn *Hoa*

ty-gôn của ông Thanh-Châu mà dựng nên nhân vật T.T.Kh.; cũng lại có người cho rằng Thâm-Tâm không phải là T.T.Kh. mà cũng không phải là nhân tình nhân nghĩa gì của T.T.Kh. cả.

Bởi những dư luận trái ngược nhau nên có sự bàn tán sôi nổi về câu chuyện tình giữa hai người.

Thật ra câu chuyện tình dang dở này không có gì ly kỳ cho lắm để phải tốn hao bao nhiêu giấy mực. Nó chỉ là câu chuyện một cô gái yêu chàng nghệ sĩ mà không được toại nguyện, sau phải lấy một ông chồng luống tuổi rồi làm thơ than khóc cho kiếp hoa của mình. Chỉ thế thôi! Một câu chuyện xảy ra cũng như trăm ngàn câu chuyện tình khác, nhưng cái điểm then chốt đã khiến xáo động dư luận là sự ăn tích của T.T.Kh., và T.T.Kh. đã khóc than như đề trút bớt nỗi niềm đau khổ trên những dòng thơ, mà lại là những dòng bi thiết, gợi cảm.

Ba mươi năm trôi qua, thời gian đằng đẵng ấy không đủ xóa đi một nghi vấn trong câu chuyện tình mang nhiều bi an và ngang trái đau thương.

Giờ đây chúng ta hãy thoát khỏi ràng buộc của những chứng minh có tính cách sử liệu để đi sâu vào thế giới tâm tình của Thâm-Tâm.

Nếu có cái bất ngờ đã giúp người ta phát minh những tiến bộ khoa học, thì ở địa hạt thi ca cũng có nguyên do đột khởi đã tạo ra thi tài.

Người ta nói, trước khi đề chân vào làng thơ, Thâm-Tâm chỉ là một họa sĩ trình bày các báo, viết đôi chuyện ngắn tâm tình nhỏ nhặt. Thế rồi, vì một bài thơ than khóc của người thiếu phụ T. T. Kh. đã kích thích hồn thơ nhà họa sĩ xúc động mạnh, tiếng lòng bỗng bật lên thành tiếng thơ rung cảm, vén màn cho câu chuyện tình lâm ly, bi thiết.

Vượt khỏi thời kỳ chấp chững của người thơ, những thi bản đầu tay của Thâm-Tâm ngang nhiên như những sáng tác lớn. Nó là tặng phẩm ân huệ của nàng Thơ đã chiều cố người họa sĩ tài hoa trong một lúc xuất thần cấu tạo những vần thơ đau thương dễ mến, thoát thai từ câu

chuyện tình như được dốc cạn tự đáy lòng, hòa hợp với sự lựa chọn âm thanh, hội tụ đủ yếu tố căn bản đòi hỏi của thi ca. Thâm-Tâm mới chỉ cất một bước chân đầu là đã trở thành thi sĩ.

Nhân đọc bài thơ *Hai sắc hoa ty-gôn* của T. T. Kh. thi nhân nhớ lại mùa thu năm nào tim lòng đã trao trọn vẹn cho người con gái vườn Thanh và từ đó thi nhân nuôi mộng yêu đương. Đến nay, bỗng nhiên nhận được tin sét đánh:

Nếu biết rằng tôi đã có chồng,

Trời ơi! người ấy có buồn không?

(*Hai sắc hoa ty-gôn — T. T. Kh.*)

Chỉ buồn thôi à? — Sao không bảo là đã «giết người»? Sự xúc động đột ngột đã khiến thi nhân như thấy cả một vũ trụ sụp đổ:

K...! hỡi! người yêu của tôi ơi!

Nào ngờ em giết chết một đời!

Dưới mồ đau khổ anh ghi nhớ,

Hình ảnh em hoài, mãi thế thôi.

« Em có nhớ ngày nào anh chỉ cánh hoa ty-gôn mà...

Bảo rằng: Hoa đáng như tim vỡ,

Anh sợ tình ta cũng vỡ thôi!

«thì em vô tư lự gieo vào lòng anh niềm tin vững chắc ở
«ái tình:

Cho nên cười đáp: «Màu hoa trắng

Là chút lòng trong chẳng biến suy.»

(*Hai sắc hoa ty-gôn — T. T. Kh.*)

Nhớ lại hồi nào cả hai đã lấy hoa ty-gôn làm chứng vật cho lời nguyện ước trăm năm của đôi mái đầu xanh. Riêng thi nhân thì:

Quên làm sao được thuở ban đầu,

Một cánh ty-gôn dạ khắc sâu.

Một cánh hoa xưa màu hy vọng

nhưng :

Nay còn dư ảnh trái tim đau.

Thế rồi, ngày nay, ai kia đã « phụ lời nguyện ước »,
gởi trả cánh hoa xưa, màu sắc đã tàn phai. Nhìn hoa mà
máu tim như rơi từng giọt :

*Người ta trả lại cánh hoa tàn,
Thôi thế tình duyên cũng dở dang.
Màu máu ty-gôn đã biến sắc,
Tim người yêu cũ phủ màu tang.*

Nhìn lại đời mình bằng cặp mắt thất vọng vì sự thua
thiệt trong tình yêu, thi nhân đã dệt nên những lời thống
thiết :

*Khi biết lòng anh như đã chết,
Mây trôi hồng và lá cũng trôi xanh.
Màu hoa tươi cũng héo ở trên cành,
Và vũ trụ thay một màu đen tối.*

rồi hồi tưởng kỷ niệm xưa :

*Anh cố giữ lòng anh không bối rối,
Đề mơ màng tưởng nhớ phút giây xưa.
Em cùng anh sánh gót dưới bóng dừa,
Một đêm trăng sáng trên đường đá đỏ.
Em nói những gì ? Anh còn nhớ rõ,
Nhưng làm sao ? Ai hiểu tại làm sao ?
Chim muốn bay, cũng giữ chẳng được nào,
Tình đã chết có mong gì sống lại.*

Thi nhân chỉ thốt lên lời kêu đau của một linh hồn
thống khổ :

*Anh biết làm sao được hờ trời !
Dứt tình không nỡ, nhớ không thôi
Thôi em hãy giữ cành hoa úa,
Kỷ niệm ngàn năm một cuộc đời.*

Thật hay ! nhưng cũng vô cùng thâm não. Thở than
cho mảnh tình nay không còn nữa. Tình ái đã thay dạng
đôi hình, những kỷ niệm giờ đây còn chẳng cũng chỉ là mộng
ảo.

Rồi thi nhân cố thu can đảm để chấp nhận sự ra đi
của người yêu, tuy cũng có cái gì lưu luyến :

*Anh không trách chi em điều ngang trái,
Anh không buồn số kiếp quá mong manh !
Có gì đâu khi bướm muốn xa cành,
Anh cứ tiếc cái gì xưa đã chết.*

Thi nhân biết lắm ! biết tình của mình rồi đây « con
bướm sẽ xa cành » nên đã mượn đôi dòng thơ để than
cho mộng tình tan vỡ :

*Nhưng anh biết cái gì xưa đã chết,
Anh càng buồn, càng muốn kết thành thơ.
Mộng đang xanh, mộng hóa bơ phờ,
Đây bài thơ chót kính dâng tặng bạn.*

Và như đã quyết định điều gì quan trọng, thi nhân
vội viết thêm :

*Và thành chúc đời em luôn tươi sáng,
Như mộng kiều đầm ấm tuổi xuân xanh,
Như hương trinh bát ngát ý dịu lành,
Hòa nhạc mới triều dâng tợ Hạnh-phúc:*

Gạt bỏ tình xưa, lòng người trai bỗng nhiên bừng
sống mạnh. Người quyết ý tái tạo cuộc đời, phủ nhận
những ngày qua :

*Chiều nay lạnh, có nhiều sương rơi quá,
Nhưng lòng anh đã bình thản lại rồi.
Hết đau buồn và cảm thấy sự sôi
Niềm uất hận của một thời lạc lối.*

Lạc lối vì đã đem đời trai « cung phụng sóng mắt huyền ».
Thi nhân tự thú :

Lấy nghệ thuật làm trò hề múa rối;
 Dem tài hoa cung phụng sóng mắt huyền.
 Đề khăn cầu xin một nụ cười duyên;
 Nàng kiều nữ chốn lầu hoa thăm kín.

Có người cho rằng cái buồn của Thâm-Tâm là cái buồn của khách tình si khi tình yêu tan vỡ. Điều này chưa hẳn là đúng, vì mặc dù thơ Thâm-Tâm chứa đựng tình buồn, nhưng khi Thâm-Tâm đã làm một khúc quanh quan trọng trong dòng đời; bỗng nhiên khách yêu thơ như đón nhận được một luồng gió mới từ chất thơ hùng tráng của người thi sĩ đa tình lúc đã bừng tỉnh mộng yêu đương. Thi bản *Tống biệt hành* đã nói lên ý chỉ chuyển hướng ấy:

Cuộc biệt ly nào ngờ vừa đúng lúc,
 Lòng băng khuâng, bối rối trước khúc quanh;
 Đi không đành, mà ở cũng không đành,
 Muốn chim Việt hãy về thành Nam cũ.

rồi người thi nhân của chúng ta bắt chước Thái-tử Yên-Đan đưa chàng tráng sĩ Kinh-Kha sang bờ sông Dịch:

Bắc phong tiêu tiêu hể Dịch thủy hàn
 Tráng sĩ nhất khứ hể bất phục hoàn.
 (Gió đưa sông Dịch lạnh lùng;
 Ra đi chiến sĩ quyết không trở về.)

Cuộc tiễn đưa của Thâm-Tâm ta thấy nhiều hứa hẹn hơn:

Đưa người, ta không đưa sang sông,
 Sao có tiếng sóng ở trong lòng?
 Bóng chiều không thăm, không vàng vọt.
 Sao đầy hoàng hôn trong mắt trong.
 Đưa người ta chỉ đưa người ấy,
 Một già gia đình, một dừng đứng.
 Ly khách, ly khách, con đường nhỏ
 Chỉ lớn chưa về bàn tay không.

Thì không bao giờ nói trở lại,
 Ba năm, mẹ già cũng đừng mong.

Người đi, ờ nhỉ! người đi thực!
 Mẹ thì coi như chiếc lá bay,
 Chị thì coi như là hạt bụi;
 Em thì coi như hơi rượu say.

Bài thơ *Tống biệt hành* trên của Thâm-Tâm đã được giới yêu thơ tiếp đón như những gì mới lạ và nhận thấy một sự thay đổi trong ý thơ và một biến chuyển tâm hồn của thi sĩ Thâm-Tâm.

Khác với những bài thơ *Gửi T.T.Kh*, *Màu máu ty-gôn*, *Dang dở v.v...* khóc than cho câu chuyện tình tâm thương. Ở đây, ngược lại, Thâm-Tâm trút bỏ cái vỏ ủy mị cổ hữu, đôi giọng điệu rắn rỏi, cương quyết đề nói lên cái chí khí của người trai trong thời chinh chiến.

Người con trai chỉ biết có nhiệm vụ, có tương lai, có sự nghiệp mà gạt bỏ tất cả mọi thứ tình yêu đang vương bận sau lưng, cất cao giọng hào hùng:

Thăng-long đất lớn chí tung hoành,
 Bàng bạc gương hồ ánh mắt xanh.
 Một lứa chung tình từ tứ chiến,
 Hội nhau vậy một tiệc quần anh.

Hội nhau giờ đây cũng đã là muộn lắm rồi, bởi vì:

Trong khi ấy thanh niên không bịn rịn,
 Già gia đình, trường học đề ra đi.
 Họa xâm lăng đe dọa ở biên thùỵ,
 Kèn gọi lính giục lòng trai cứu quốc.

Thâm-Tâm tin tưởng sẽ thành công và nhất định phải thành công, vì:

Sóng Hồng chẳng phải xưa sông Dịch,
 Ta ghét hoài câu nhất khứ hể!

Thật vô cùng khảng khái, giọng thơ rắn rỏi ấy đủ chứng tỏ Thâm-Tâm không phải là một thi nhân chỉ làm thơ ảo lá mà thôi, ngược lại ông còn là một nhà thơ hùng tráng có tài nữa.

Chúng tôi mượn mấy dòng sau này để thay lời kết luận về thi sĩ Thâm-Tâm vậy.

(Ấn bản kỷ niệm 7-1968)



Chi tuyến

Màu máu ty-gôn

Gửi T. T. Kh...

tác giả bài thơ « Hai sắc hoa ty-gôn »

Người ta trả lại cánh hoa tàn,
Thôi thể duyên tình cũng dở dang !
Màu máu ty-gôn đã biến sắc.
Tim người yêu cũ phủ màu tang !

K... hỡi ! người yêu của tôi ơi !
Nào ngờ em giết chết một đời !
Dưới mồ đau khổ anh ghi nhớ
Hình ảnh em hoài, mãi thể thôi.

Quên làm sao được thuở ban đầu,
Một cánh ty-gôn dạ khắc sâu !
Một cánh hoa xưa màu hy vọng !
Nay còn dư ảnh trái tim đau.

Anh biết làm sao được hỡi trời !
Dứt tình bao nỗi, nhớ không thôi !
Thôi em hãy giữ cành hoa úa,
Kỷ niệm ngàn năm một cuộc đời !

*

Gửi T. T. Kh

Các anh hãy uống thật say,
Cho tôi uống những cốc đầy rồi im.
Giờ hình như quá nửa đêm,
Lòng đau mang lại cái tin cuối mùa.

Hơi đàn buồn như trời mưa,
 Các anh tắt nốt âm thừa đi thôi.
 Giờ hình như ở ngoài trời,
 Tiếng xe đã nghiêng rã rời ra đi.

Hồn tôi lơ mờ sương khuya,
 Bởi chúng tôi viết bài thi trả lời.
 Vàng, tôi biết có một người,
 Một đêm cố tưởng rằng tôi là chồng.
 Đề hôm sau khóc trong lòng,
 Vàng, tôi vẫn biết cánh đồng thời gian.
 Hôm nay rụng hết lá vàng,
 Và tôi lỡ chuyển chiều tàn về không.
 Tiếng xe trong vết bụi hồng,
 Nàng đi thuở ấy nhưng trong khói mờ.
 Tiếng xe trong xác pháo xưa,
 Nàng đi có mấy bài thơ trở về,
 Tiếng xe mở lối vu quy
 Nay là tiếng khóc nàng chia cuộc đời !
 Miệng chổng, Khánh gắn trên môi.
 Hình anh, mắt Khánh sáng ngời còn mờ,
 Từ ngày đàn chia đường tơ,
 Sao tôi không biết hừng hờ nàng đan.
 Kéo dài một chiếc áo len,
 Tơ càng đứt mối, nàng càng nổi dây.
 Nàng còn gỡ mãi trên tay,
 Thì tơ duyên mới đã thay hẳn màu.
 Góp hai thứ tóc đôi đầu,
 Sao còn đan nối những câu tâm tình ?
 Khánh ơi ! Còn hỏi gì anh ?
 Lá rơi đã hết màu xanh màu vàng.

Chỉ kêu những tiếng thu tàn,
 Tình anh đã chết anh càng muốn xa.
 Chiều tan, chiều tắt, chiều tà,
 Ngày mai, ngày mốt, vẫn là ngày nay.
 Em quên mất lối chim bay,
 Và em đã chán trông mây trông mờ.
 Đoàn viên từng phút, từng giờ,
 Sống yên lặng thế em chờ gì hơn,
 Từng năm từng đưa con son,
 Mím cười vá kín vết thương lại lành.
 Khánh ơi ! còn hỏi gì anh ?
 Xưa tình đã vỡ, nay tình lại nguyên.
 Em về đan mối tơ duyên,
 Vào tà áo mới, đừng tìm duyên xưa.
 Bao nhiêu giọt lệ con thừa,
 Hãy dành mà khóc những giờ vợi vọng.
 Bao nhiêu những cánh hoa hồng
 Hãy dâng cho trọn nghĩa chồng, hồn cha.
 Nhắc làm chi chuyện đôi ta,
 Cuộc đời anh đã phong ba dập vùi...

Hãy vui lên, các anh ơi,
 Nàng đi tôi gọi hồn tôi trở về
 Tâm hồn lạnh nhạt đêm nghe,
 Tiếng mùa lá chết đã xé dịch nhiều.
 Giờ hình như gió thổi nhiều,
 Những loài « hoa máu » đã gieo nốt đời.
 Bao nhiêu nghệ sĩ nổi trôi,
 Sá chi cái đẹp dưới trời mong manh.
 Sá chi những chuyện tâm-tình,
 Lòng đau đem chứa trong bình rượu cay !

(Tiểu thuyết thứ bảy, số 307, 4-5-1940)

Dang dở

Tặng T. T. Kh.

Khi biết lòng anh như đã chết,
Mây trôi hồng, và lá cũng trôi xanh.
Màu hoa tươi cũng héo ở trên cành
Và vũ trụ thấy một màu đen tối.

Anh cố giữ lòng anh không bối rối
Đề mơ màng tưởng nhớ phút giây xưa.
Em cùng anh sánh gót dưới bóng dừa,
Một đêm trăng sáng trên đường đá đỏ.

Em nói những gì ? Anh còn nhớ rõ,
Nhưng làm sao ? Ai hiểu tại làm sao ?
Chim muốn bay, cũng giữ chẳng được nào,
Tình đã chết, có mong gì sống lại !

Anh không trách chi em điều ngang trái.
Anh không buồn số kiếp quá mong mau !
Có gì đâu khi bướm muốn xa cành,
Anh cứ tiếc cái gì xưa đã chết.

Nhưng anh biết cái gì xưa đã chết,
Anh càng buồn, càng muốn kết thành thơ ;
Mộng đang xanh, mộng hóa bơ phờ,
Đây bài thơ chót kinh dâng tặng bạn.

Và thành chúc đời em luôn tươi sáng,
Như mộng kiều đầm ấm tuổi xuân xanh,
Như hương trinh bát ngát ý dịu lành.
Hòa nhạc mới triều dâng tở Hạnh-phúc.

Cuộc ly biệt ngỡ đâu vừa đúng lúc,
Lòng băng khuâng, bối rối trước khúc quanh ;

Đi không đành, mà ở cũng không đành,
Muôn chim Việt hãy về thành Nam cũ.

Chiều nay lạnh, có nhiều sương rơi quá,
Nhưng lòng anh đã bình thản lại rồi.
Hết đau buồn và cảm thấy sự sôi
Niềm uất hận của một thời lạc lối.

Lấy nghệ thuật làm trò hề múa rối.
Đem tài hoa cung phụng sống mắt huyền.
Đề khăn cầu xin một nụ cười duyên ;
Nàng kiều nữ chốn lầu hoa thắm kín.

Trong khi ấy, thanh niên không bị rợn,
Giã gia đình, trường học để ra đi.
Họa xâm lăng đe dọa ở biên thùy,
Kèn gọi lính giục lòng trai cứu quốc.

Thôi em nhé ! từ đây anh cất bước,
Em yên lòng vui hưởng cuộc đời vui.
Đừng buồn thương, nhớ, tiếc, hoặc ngậm ngùi,
Muôn việc thấy đều do nơi số kiếp.

*

Tòng biệt hành

Đưa người ta không đưa sang sông,
Sao có tiếng sóng ở trong lòng ?
Bóng chiều không thắm, không vàng vọt,
Sao đầy hoàng hôn trong mắt trong ?
Đưa người, ta chỉ đưa người ấy
Một già gia đình, một dừng đứng.
— Ly khách ! Ly khách ! Con đường nhỏ.
Chí lớn chưa về bàn tay không,

Thì không bao giờ nói trở lại !
Ba năm, mẹ già cũng đừng mong.

Ta biết người buồn chiều hôm trước,
Bây giờ mùa hạ, sen nở nốt,
Một chị, hai chị cũng như sen,
Khuyên nốt em trai dòng lệ xót.
Ta biết người buồn sáng hôm nay :
Trời chưa mùa thu, tươi lắm thay,
Em nhỏ ngây thơ đòi mắt biếc
Cúi tròn thương tiếc chiếc khăn tay...

Người đi ? Ừ nhỉ ! Người đi thực !
Mẹ thì coi như chiếc lá bay,
Chị thì coi như là hạt bụi,
Em thì coi như hơi rượu cay.

Mây thu đầu núi, gió lên trắng,
Cơn lạnh chiều nao đỏ bóng thềm.
Lý khách ven trời nghe muốn khóc,
Tiếng Đồi xô động, tiếng hờn cầm,
(Tiểu thuyết thứ bảy, 1940)

*

Vọng nhân hành

Thăng-long đất lớn chí tung hoành,
Bằng bạc gương hồ ánh mắt xanh.
Một lứa chung tình từ tứ chiếng,
Hội nhau vầy một tiệc quăn anh.
Mây gươm nét mác chữ nhân già,
Hàm bạnh hình đôi, lưng cỗi đa.

Tay yếu đang cùng tay mạnh dắt,
Chưa ngất men trời hả rượu cha.
Rau đất cá sông gào chẳng đủ
Nồi bưng giữa tiệc trận phong ba,
Rằng : « Dương gió bụi thì tôi tả.
Thiên hạ phải dùng thờ chúng ta ! »

Thơ ngâm dờ giọng, thời chưa thuận.
Tan tiệc quăn anh, người nuốt giận,
Chim nhạn, chim hồng rét mướt bay,
Vuốt cọp, chân voi còn lặn dận.
Thằng thi cho nhàm sức võ sinh,
Thằng bó văn chương đòi gỏi hận
Thằng thư trời huộc, thằng già quê.
Thằng phẫn sơn nhơ... chưa một về !
Sông Hồng chẳng phải xưa sông Dịch.
To chết hoài câu « nhất khứ hề ».

Ngoài phố mưa bay : xuân bốc rượu,
Tắc lòng mong mỗi chầy tê tê,
— « Ối ơi bạn tóc ngoài trời giặt,
Chẳng đọc thơ ta, tất cũng về.

(Tiểu thuyết thứ bảy, số 2, 7-1944)

*

Hoa gạo

Non tím, vì tan hết nắng tà ;
Đường buồn, bởi phố vắng người qua.
Lòng ai bầm tím, ai buồn tối,
Cũng tại rừng đời lạc lối ta.

Hoa gạo hôm nay rụng với chiều,
Đề canh khó xác nứt như kêu.

Từng cây một rách nào ai vá,
Ai vá lành cây đã rách nhiều ?

Tôi ngỡ nàng đi lượm cánh hoa,
Biểu nàng với cả một bài ca.
Nhưna hồn thi sĩ, hồn tư tưởng,
Nhuộm máu trong tôi đỏ chói lòe !

Ngó giọt hoa kia ngã xuống đường,
Chao ơi ! Tôi sợ ở nhà thương.
Bao nhiêu miệng thò bao nhiêu huyết,
Khi những lòng đau ngã xuống giường.

(Tiểu thuyết thứ bảy, số 305, 20-4-1940)

*

Chết

Lâu quá chừng*ư độ bảy ngày,
Mà người bạc mệnh cò chưa xây,
Lòng thần nhân đã nguôi thương tiếc,
Thưa cả hương thờ nhăng khói bay.

Mấy đứa em, thừ miệng đã cười,
Ngày ngày đi nghịch cánh hoa tươi.
Ai đâu nỡ hỏi sao nguồn lệ
Khóc chị hôm nào đã vội thôi ?

Mà lạnh không hoa hết cả hương,
Hành nhân lạnh nhạt thiếu lòng thương.
Dăm người tuổi tác qua thăm viếng
Một buổi rồi quên mất độ đường.

Cơm cúng thưa dâng bữa khuyết đầy,
Bụi mờ linh vị... Đến chiều nay,

Bỗng dưng đi ghê buồn vô cớ,
Thăm tỉnh thời gian bấm đốt tay.

Rồi thần nhiên sai hóa bát nhang
Và thiêu bài vị — kéo màu tang
Càng lâu càng xúi cho gia vận.
— Từ đó mồ ai rặt cỏ vàng.

*

Một mảnh tình (?)

Đôi lứa phương tâm, một mảnh tình.
Như trăng, vàng mờ vện gương trinh
Chén sen ráo miệng, thề pha lụy ;
Quạt trúc trao tay, ước lỗi hình.

Gió trái lưỡng gào duyên cưu nòng,
Dây oan chi riết chí kim sinh !
Say ngủi, ta đốt tượng tư thảo,
Bóng khói qua mây, lại nhớ mình...

(Trích trong truyện Lá quạt hoa quỳ,
Tiểu thuyết thứ bảy
số 416, ngày 6-6-1942)

*

Ngậm ngùi cổ sự

Lão đảo năm năm lệ mấy hàng,
Ngậm ngùi cổ sự, bóng lưu quang.
Cuối thu, mưa nát lòng đau biền,
Ngày muộn, chuông đau chuyện đá vàng.

Chán ngán nhân tình, sầu ngất ngất,
Già teo thân thể, hận mang mang...
Hẹn cùng trời đất mòn xuôi ngược,
Chí lớn không đầy nửa tắc gang.
(Tiểu thuyết thứ bảy)

*

Vạn lý trường thành (1)

Trăng thắm nghìn đêm lệ chữa khô,
Nghìn muôn vợ trẻ nhớ trai phu.
Đầy kinh, sương muộn mang tang tóc,
Chia khắp lòng dân oán tỏa mờ...

Mưa rửa nghìn đêm máu chữa phai,
Nghìn muôn trai trắng sống còn ai?
Trăm thân già héo, trăm chiều xẽ,
Lặng kiếm hồn con xuất ải dài...

Những xóm thanh bình khói bếp thừa;
Miếng chiều thay sớm, mớ con thơ,
Nàng dâu gầy vỡ nuôi thân lão,
Nhịn đói chờ lương kẻ thú phu.

Có những sơn thôn hết cả trai.
Già thường quán dịch lẽ Khâm-sai.
Dăm người già trẻ ca vương ý,
Cười đề thăm chôn tiếng khóc dài.

Hỡi ôi! Huyết hân triệu lê dân,
Chết lại ngoài biên một triệu lần,
Xây tron Trường-thành muôn dặm vững,
Thì muôn trường hận đắp càng cắm!

1) Đây là bài thơ trình bày quan niệm nhân đạo, yêu chuộng hòa bình và chống bất công áp bức.

Ở đây, đây vết một kỳ công
Của quốc vương này cất núi sông.
Với quốc vương kia thời buổi đó,
Ngai vàng dục bởi máu Trinh-trung.

Cửa ải xa xa, cửa ải gần,
Chiều soi bóng nhạt, dăm tàn dân.
Trong đời sống sót còn than oán,
Kiếp vạn cô hồn kiếp vạn xuân.

Nghìn thu đi vệt có nghìn tang,
Chia với thành xưa dấu vết tàn...
Ngoại khách ngậm ngùi tìm cổ cảnh;
Mấy tầng đồ nát mấy tầng hoang!

Đất đá không bền đề kỷ công,
Đến giờ thiêu huỷ với non sông.
Họa ra, còn sót mười nền gạch,
Hát với Càn-khôn nằm bụi lòng!

Ta hỏi: nghìn xưa, đem máu xương
Đắp Trường-thành đề vững ngai vương.
Nhà Tần cũng mất? và sau đó,
Vô dụng, thành kiên cũng đoạn trường!
Và cả Trung-hoa vỡ tựa bình.
Đến giờ quốc hận máu còn tanh.
Mà nguồn huyết lệ sao nhân loại,
Tươi mãi không ngừng vạn chiến tranh.

*

Chào Hương-sơn

Thôi chào tất cả non Hương!
Thôi chào, ôi, tiếng tăm thường mà đau!
Một phen tri kỷ cùng nhau,
Khói sương trời đã nhuộm sầu thời gian.

Rượu khuây, giấc tỉnh canh tàn,
 Sóng sông như dội vô vãn nhớ thương...
 Thôi chào tất cả non Hương !
 Thôi chào, ôi, tiếng tâm thường mà đau !
 Chia tay, còn vãn bóng sầu,
 Mắt xanh ai giữ được màu thời gian ?
 Sóng sông róc rách khuya tàn,
 Lạnh nghe thồn thức hơi đàn biệt ly...
 Ngàn xuân đẹp lắm làm chi,
 Quan san ngơ ngẩn đường về cho ai !

(Tiểu thuyết thứ bảy, số 416, 6-6-1942)

*

Tráng ca

Sinh ta, cha ném bút rồi,
 rừng nho tàn rụng cho đời sang xuân.
 Nuôi ta, mẹ héo từng năm,
 vắt bầu sữa cạn tê chân mất gầy.
 Dạy ta, ba bày ông thầy,
 gươm dài sách rộng, biển đầy núi vơi.
 Nhà ta cầm đợ tay người,
 kếp bông dâu áo, ngọt bụi dâu cơm ?
 Chông gai đời đại làm khôn,
 ba vòng, vòng sếu liệng tròn lại bay...
 Bông hoa chu giáp (1) vẫn xoay,
 cánh vàng non nửa đài gầy tả tơi...
 Chữ Nhân sáng rực sao trời,
 đường xe mở rộng chân người bước xa...
 Bọn ta một lớp lìa nhà,
 cháo hàng cơm chợ ngồi ca lúa đồng,

1. Chu giáp là một vòng tròn 60 năm.

Hây hây tóc óng từng vòng,
 gió nào là gió chẳng mong thời lửa !
 Trường-dinh (1) phá bí từ xưa,
 đất này sạch khí tiền đưa cay sè.
 Bốn phương tàn mắt bạn bè,
 như nhau hẹn quả mùa hè gặp nhau.
 ... Rầm trời chớp giết mưa mau,
 lửa đèn chớp chói, khói tàu mù u,
 bốn phương đây bạn đó thù
 hiệu còi xoáy lộng bản đồ năm châu.
 — À, cơn thảo muội bắt đầu,
 tuổi xanh theo gió ngâm câu dậm dài :
 Thét roi lạng sức ngựa tài,
 coi trong cuộc rồi tìm người chờ mong...
 Trai lặn đạn, gái long đong,
 chờ mong khắc khoải, nản lòng dăm ba ;
 Nẻo về gốc mẹ cỗi cha,
 thuyền ai nặng chở món quà đắng cay !
 Từng nơi xông áo trùng tay,
 gió thu thổi bạc một ngày lòng son ;
 Từng nơi cơm trấu áo rơm,
 mưa xuân nhuốm tái mấy cơn mặt vàng-
 Vượn kêu ruột buốt trên ngàn...
 Nhưng, thôi ! Sao việc đã tràng lăm theo ?
 Nện cho vang tiếng chuông chiều,
 thà đem sức sớm đánh kêu trống đình ;

(1) Trường dinh là chỗ người xưa thường đặt tiệc rượu tiễn nhau lên đường.

Thở phù hơi rượu đua tranh,
quăng bay chén khói tan thành trời mưa.
Dặm dài bến đón bờ đưa,
thuyền ai buồm lái giúp vùa vào nhau,
Kìa kìa lữ trước dòng sau,
trăm sông rồi cũng chung đầu đại dương.
(Tiểu thuyết thứ bảy, số 6, 11-1944)

*

Lưu biệt

Tiệc này đêm cuối mai chia ly
Anh cố lưu tôi có ích gì
Đời người say tỉnh được bao dịp
Xin cạn chén rượu đề tôi đi
Đau tình không xót bằng đau nghĩa
Tay gầy cũng nắm chén vô tri
Mắt xanh cũng gửi ngoài mưa gió
Lòng không cùng sống với cầm thi
Rượu xuân càng đượm cay mùi cũ
Cố nhân càng biết cười phân kỳ
Gió lên ! gió lên ! càng yếu tất
Con chim còn đỗ lại làm chi
Đất trời rộng quá tôi không chịu
Cắm chặt sông đây một cánh bè
Rót rượu ra anh tôi muốn uống
Cực kỳ trong sạch, cực say mê
Sáng mai qua bến Ninh-cơ lạnh
Sẽ thấy se lòng trận gió tê
Giọng đàn lưu luyến làm chi nữa
Tôi quyết đi rồi, tôi phải đi.

*

Ngược gió

Trời hơi ! Mai ngày tôi phải đi
Thơ này rồi chẳng đọc ai nghe
Đời nhiều nhưng có đắm người bạn
Thì viễn ly không hứa hẹn về

Tuổi lệ nhằm nuôi những nhớ thương
Lòng thành chim chích hoặc hoa đơn
Gọi hoài... Nhưng có đắm trinh nữ
Cũng đã dâng chông hết phần hương

Ngõ cũ đôi hàng gió ngã soan
Lòng quê đợi lúc lắng giờ tan
May còn cô lão dăm đầu bạc
Xót lữ đầu xanh, lạnh mắt vàng

... Mà đọc thơ già tiền trẻ đi
Càng nghe trầm giọng, da càng se
Ngày mai ngược gió tôi xin ngược
Ai có quan tâm gọi trở về

Trời hơi, ngày mai ngày mốt thôi
Ngày mai cay đắng nhất ly bôi
Ngày mai có những tay tàn ác
Cướp của tôi đi hết mọi người.

